

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi; Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Nghị định số 277/2025/NĐ-CP), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ; tạo nền tảng vững chắc cho việc học tập suốt đời, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thực hiện mục tiêu phát triển con người toàn diện.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

c) Rà soát, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo đủ phòng học, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo theo quy định. Góp phần đảm bảo trẻ em được tiếp cận chương trình giáo dục mầm non chất lượng, công bằng và bình đẳng.

d) Bảo đảm số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên theo tiêu chuẩn quy định.

đ) Ưu tiên các nguồn lực phát triển giáo dục mầm non; phát huy hiệu quả các đề án, kế hoạch, chương trình nhằm góp phần hoàn thành mục tiêu về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

2. Yêu cầu

a) Triển khai kịp thời Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi đến tất cả xã, phường.

b) Chủ động rà soát, đánh giá và có kế hoạch đảm bảo các điều kiện về tỷ lệ huy động trẻ đến trường, lớp; tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị.

c) Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách cho đội ngũ và trẻ em theo quy định.

d) Tăng cường công tác truyền thông về thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 03 ĐẾN 05 TUỔI GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030

1. Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

a) Rà soát tổng thể mạng lưới trường học trên địa bàn tỉnh nhằm giải quyết tình trạng bất cập giữa các khu vực, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Sắp xếp lại các trường học, điểm lẻ một cách hợp lý. Tập trung mở rộng quy mô trường, lớp; tăng cường đầu tư phát triển các điều kiện về cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em. Xây dựng mới trường học, đầu tư mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng học tập và đồ dùng bán trú, cải thiện môi trường giáo dục toàn diện cho trẻ vui chơi một cách hiệu quả. Khuyến khích chủ đầu tư các trường mầm non ngoài công lập xây dựng cơ sở khang trang, hiện đại, đáp ứng nhu cầu gửi con của cha mẹ trẻ.

b) Đặt mục tiêu xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đến năm 2030 đạt 80% theo chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

c) Ưu tiên ngân sách chi cho phát triển giáo dục mầm non, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư phát triển giáo dục mầm non; đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia mới về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo; tháo gỡ bất cập trong các quy định hiện hành về quy hoạch, đất đai và tăng cường các mô hình liên kết, hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài để phát triển giáo dục mầm non.

d) Thực hiện các đề án đầu tư, phát triển toàn diện chất lượng dạy và học tại 08 xã biên giới tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Với mục tiêu đầu tư, phát triển toàn diện chất lượng dạy và học các cấp; thu hẹp khoảng cách về điều kiện học tập, cơ hội tiếp cận với công nghệ thông tin, ngoại ngữ giữa trẻ em vùng biên giới với các khu vực thành thị, đáp ứng phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững. Phát triển giáo dục mầm non ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp.

đ) Quy hoạch, đầu tư xây dựng bảo đảm đủ trường lớp, cơ sở vật chất, bảo đảm 01 phòng học/lớp, 100% phòng học kiên cố, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

2. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bố trí đủ giáo viên bảo đảm theo định mức quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ cấu viên chức theo đúng chức danh nghề nghiệp.

b) Xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại các trường học đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn Hiệu trưởng mầm non, có chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao yêu cầu về trình độ tin học và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo xu hướng phát triển, tiếp cận giáo dục mầm non các nước trong khu vực, hội nhập quốc tế.

c) Thực hiện đào tạo gắn với nhu cầu để đảm bảo đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới mô hình, phương thức đào tạo giáo viên, gắn việc đào tạo trong các trường sư phạm với hoạt động thực tiễn tại các trường học.

d) Nâng cao chất lượng thực hiện và phát triển chương trình giáo dục mầm non, vận dụng các phương pháp tiên tiến, phù hợp với năng lực trẻ và điều kiện thực tiễn; phát huy mô hình trường học hạnh phúc, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế như Steam/Stem, Montessori,...

đ) Tổ chức các hội thảo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi; nâng cao năng lực quản lý, tổ chức hoạt động cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non nhằm tăng cường sự gắn kết, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ. Theo dõi, báo cáo tiến độ lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định.

e) Nghiên cứu xây dựng các chính sách đặc thù thu hút đội ngũ, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để đội ngũ yên tâm công tác; đồng thời thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho giáo dục mầm non.

g) Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

h) Tạo cơ hội, điều kiện cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tham gia học tập thực tế kinh nghiệm triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi tại các tỉnh thành trong nước; học tập mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực.

3. Xây dựng lộ trình đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi

a) Đến năm 2030, 100% xã, phường hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

b) Phối hợp rà soát tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi phổ cập, triển khai cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu ngành, xác định mã định danh của trẻ, khai thác dữ liệu dân cư để quản lý phổ cập trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

c) Đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em từ 03 đến 05 tuổi theo quy định và không trùng lặp.

4. Công tác tuyên truyền

a) Tăng cường tuyên truyền các nội dung, chính sách, mục đích, ý nghĩa về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục; người dân, cộng đồng và toàn xã hội.

b) Huy động các nguồn lực tại địa phương, thực hiện tốt công tác vận động trẻ ra lớp.

c) Thực hiện đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

d) Phối hợp các cơ quan truyền thông để đưa tin, ghi hình các hoạt động về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 03 đến 05 tuổi.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng chuyển đổi số

a) Thực hiện hiệu quả hệ thống phần mềm phổ cập để quản lý dữ liệu phổ cập, kết nối toàn tỉnh từ xã, phường về trực dữ liệu của tỉnh phục vụ việc đánh giá, công nhận đạt chuẩn phổ cập theo quy định.

b) Xây dựng, cập nhật và vận hành cơ sở dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non của tỉnh, bảo đảm kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

6. Công tác kiểm tra, công nhận và duy trì kết quả phổ cập

a) Tổ chức điều tra, thống kê, lập danh sách trẻ em từ 03 đến 05 tuổi, cập nhật thường xuyên vào hệ thống dữ liệu phổ cập.

b) Thực hiện quy trình tự đánh giá, thẩm định, kiểm tra và công nhận xã, phường đạt chuẩn phổ cập theo quy định.

c) Báo cáo kết quả định kỳ và tổng kết giai đoạn thực hiện phổ cập giáo dục mầm non theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; duy trì, nâng cao chất lượng và mở rộng kết quả đạt chuẩn trên toàn tỉnh.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Đến năm 2028: 70% xã, phường trở lên đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

2. Đến năm 2030: 100% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

VI. NGUỒN KINH PHÍ

1. Nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định liên quan.

2. Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi. Xây dựng lộ trình thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

b) Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi. Tham mưu thành lập đoàn tổ chức kiểm tra, đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi; định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh theo quy định.

c) Phối hợp các đơn vị chức năng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác điều tra, thống kê trên phần mềm quản lý dữ liệu phổ cập.

d) Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

đ) Tham mưu xây dựng kế hoạch giao lưu, học tập kinh nghiệm về công tác phổ cập và phát triển giáo dục mầm non.

e) Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch, báo cáo định kỳ tình hình thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

g) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các địa phương liên quan hướng dẫn việc thực hiện chính sách cho đội ngũ và trẻ em từ 03 đến 05 tuổi theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.

h) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các địa phương thực hiện tuyển dụng giáo viên, nhân viên đảm bảo biên chế đủ định mức theo quy định; rà soát và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên ở các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn (kể cả công lập và ngoài công lập) theo quy định.

2. Công an tỉnh: Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường, các cơ sở giáo dục mầm non rà soát, bổ sung và cung cấp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác định, huy động đối tượng trẻ em từ 03 đến 05 tuổi trong diện phổ cập theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.

3. Sở Nội vụ

a) Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ biên chế viên chức theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung, hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh các chính sách tuyển dụng, thu hút, khen thưởng, sử dụng đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

4. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công,... đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đúng phân cấp và quy định hiện hành.

b) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị thực hiện kịp thời chính sách cho đội ngũ và trẻ em từ 03 đến 05 tuổi theo quy định.

5. Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh các giải pháp thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, tuyên truyền, kiểm tra giám sát các địa phương thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

6. UBND các xã, phường

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi và Kế hoạch này.

b) Đặt mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi vào các văn kiện Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

c) Phối hợp, tổ chức rà soát tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi phổ cập đến trường, lớp. Thực hiện công tác điều tra, thống kê, cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm phổ cập; đảm bảo dữ liệu xác thực và chính xác. Xây dựng lộ trình đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

d) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển dụng giáo viên, nhân viên đảm bảo biên chế đủ định mức theo quy định; rà soát và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên ở các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn (kể cả công lập và ngoài công lập) theo đúng quy định; bố trí đủ định mức giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập theo quy định.

đ) Thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục mầm non; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục để các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp mầm non trên địa bàn.

e) Ưu tiên phát triển giáo dục mầm non ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu đông dân cư, địa bàn có khu, cụm công nghiệp.

g) Quy hoạch, bảo đảm đủ trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Triển khai cập nhật đầy đủ, đảm bảo tính chính xác của dữ liệu trên hệ thống phần mềm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi, kết nối với hệ thống của Sở Giáo dục và Đào tạo.

h) Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng giai đoạn tại địa phương, định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp).

i) Tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn huy động trẻ em ra lớp.

7. Các cơ sở giáo dục mầm non

a) Cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu, thường xuyên rà soát, bổ sung; đảm bảo 100% trẻ có xác thực mã định danh.

b) Đảm bảo điều kiện giáo viên trên lớp theo quy định. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non, vận dụng các phương pháp tiên tiến, phát triển chương trình phù hợp với điều kiện tại đơn vị.

c) Có kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 03 đến 05 tuổi.

d) Thực hiện đầy đủ các chính sách cho đội ngũ và trẻ đúng quy định.

đ) Tăng cường truyền thông với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp) để xem xét, xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục V;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh Đồng Nai;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, HCTC, KGVX (Tannd).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn